

Số: /KH-SNV

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển chính quyền số**  
**và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022**

Triển khai văn bản số 1928/STTTT-CNTT ngày 22/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

Căn cứ các quy định của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn, triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính quyền số, công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng và các văn bản liên quan, Sở Nội vụ đã ban hành các văn bản triển khai, thực hiện và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thực hiện trong năm 2021 và giai đoạn, như sau:

- Kế hoạch số 230/KH-SNV ngày 10/9/2020 về ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 330/KH-SNV ngày 31/12/2020 về ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Nội vụ Lạng Sơn năm 2021;

- Kế hoạch số 143/KH-SNV ngày 30/7/2021 về triển khai, thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn;

- Báo cáo số 216/BC-SNV ngày 29/7/2021 về hiện trạng hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng và đề xuất nhu cầu chuyên đổi số trong giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 178/QĐ-SNV ngày 15/9/2021 về Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án: “Triển khai phần mềm đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị”.

**II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

Hiện nay, tại Sở Nội vụ đã trang bị tổng số 72 máy vi tính/64 công chức, viên chức, đảm bảo 100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính và sử dụng máy tính trong thực thi công vụ, giải quyết công việc.

Tại cơ quan Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đạt 100% tổng số máy vi tính công chức, viên chức đang sử dụng có kết nối mạng LAN và mạng Internet (trừ các máy tính được sử dụng lưu trữ, soạn thảo các văn bản có nội dung mật liên quan đến Bảo vệ bí mật Nhà nước), kết nối Internet tại cơ quan Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng đường truyền cáp quang FTTH<sup>1</sup>. Đảm bảo nhu cầu kết nối, trao đổi, tìm kiếm, thu thập thông tin trên mạng Internet và kết nối hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn VNPT- iOffice, kết nối liên thông gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và Trung ương, để phục vụ yêu cầu giải quyết công việc.

Tuy nhiên phần lớn máy vi tính của cơ quan được trang bị đã hết khấu hao sử dụng, cấu hình thấp, không đồng bộ, thời gian sử dụng của thiết bị cũng ảnh hưởng đến hiệu năng làm việc và xử lý của các thiết bị phần cứng, chưa đáp ứng hoặc đáp ứng kém đối với yêu cầu sử dụng hiện nay, việc xử lý các tác vụ của máy vi tính kém dẫn đến hiệu quả công việc cũng ảnh hưởng. Chưa có trang thiết bị, hệ thống kiểm soát thông tin, dữ liệu, người dùng từ bên trong cũng như kiểm soát các nguy cơ tấn công từ bên ngoài đạt tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

### **III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU**

Tại Sở Nội vụ đang ứng dụng phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử vào công tác số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt<sup>2</sup>. Hằng năm, thường xuyên thực hiện việc số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo Kế hoạch đã được phê duyệt, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác lưu trữ lịch sử và khai thác.

Tổng số cơ sở dữ liệu lưu trữ được số hóa đến thời điểm hiện tại, với tổng số: 15 phong, 25.340 hồ sơ, 554.231 văn bản, 924.838 trang tài liệu số hóa. Tuy nhiên đây chỉ là cơ sở dữ liệu được số hóa từ hồ sơ, tài liệu nền giấy của Lưu trữ lịch sử, còn dữ liệu từ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice của các cơ quan, tổ chức chưa tích hợp thu thập dữ liệu qua trực liên thông để nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định.

### **IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ**

---

<sup>1</sup> - Kết nối đường truyền Internet tại cơ quan Sở: kết nối FTTH, dung lượng đường truyền là 80/80 Mb, nhà cung cấp đường truyền dịch vụ VNPT Lạng Sơn; kết nối đường truyền Internet tại Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở: kết nối FTTH, dung lượng đường truyền là 40/40 Mb, nhà cung cấp đường truyền dịch vụ VNPT Lạng Sơn; kết nối đường truyền Internet tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở: kết nối FTTH, dung lượng đường truyền là 80/80 Mb, nhà cung cấp đường truyền dịch vụ VNPT Lạng Sơn.

<sup>2</sup> Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án “Tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử và thu thập hồ sơ, tài liệu điện tử vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025”.

## **1. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ**

Ứng dụng Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn VNPT-iOffice trong xử lý văn bản, xử lý công việc, trao đổi, điều hành, chỉ đạo của cơ quan, liên thông gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và Trung ương.

Sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh cấp cho cá nhân công chức, viên chức, người lao động trong gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn như: quản lý hồ sơ công chức, viên chức; công tác Kế toán; biên tập bản đồ địa giới hành chính....

## **2. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đối với các thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Ứng dụng phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử phục vụ người dân, cơ quan, tổ chức đến khai thác tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở.

Đăng tải các văn bản, các thông tin liên quan đến công tác thi tuyển, các công tác của Sở Nội vụ, công tác ngành Nội vụ trên Trang thông tin điện tử của Sở phục vụ người dân, cơ quan, tổ chức truy cập khai thác văn bản, thông tin quan tâm.

## **V. NGUỒN NHÂN LỰC**

Cơ cấu tổ chức quản lý công nghệ thông tin và an toàn thông tin: thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Sở thực hiện.

Tổng số công chức chuyên trách về công nghệ thông tin: 01 công chức.

Trình độ: Đại học Công nghệ thông tin; chứng chỉ Chuyên viên quản trị hệ thống quốc tế MCSA.

Trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại Sở Nội vụ cần tăng cường thêm nhân lực về công nghệ thông tin.

Sở Nội vụ thường xuyên cử công chức đi bồi dưỡng về công nghệ thông tin khi có các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin.

## **VI. AN TOÀN THÔNG TIN**

Để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin thực hiện theo quy định, công chức, viên chức, người lao động và các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện theo quy định tại Quyết định số 444/QĐ-SNV ngày 19/10/2016 của Sở Nội vụ<sup>3</sup> và các quy định hiện hành về an toàn, an ninh thông tin.

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, như sau:

- Các máy vi tính trong hệ thống mạng của Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, có cấu hình kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phần mềm diệt Virus được cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền và miễn phí của các hãng bảo mật như: Kaspersky, BKAV, Avira, AVG, Avast, CMC.... Giúp hạn chế, ngăn chặn các nguy cơ tấn công của Virus, đảm bảo máy vi tính được bảo vệ, an toàn thông tin;

- Khi cần gắn các thiết bị lưu trữ như USB, thẻ nhớ, ổ cứng cắm ngoài... để sao lưu, copy dữ liệu sẽ thực hiện quét bằng phần mềm diệt Virus đảm bảo an toàn, đúng cách trước khi mở, sử dụng thiết bị. Các phần mềm diệt Virus cài đặt trên các máy chủ và các máy trạm được cập nhật tự động và bằng thao tác thường xuyên để đảm bảo cập nhật cơ sở dữ liệu Virus mới, phiên bản mới, bản vá lỗi và hệ thống tường lửa của phần mềm diệt Virus được tốt nhất, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Các thiết bị lưu trữ dữ liệu (ổ cứng gắn ngoài, USB, thẻ nhớ...), máy vi tính sử dụng lưu trữ, soạn thảo các văn bản có nội dung mật liên quan đến Bảo vệ bí mật Nhà nước đảm bảo không kết nối mạng LAN và mạng Internet hay các kết nối khác không đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin, lưu trữ dữ liệu và sử dụng các thiết bị lưu trữ dữ liệu đúng theo quy định;

- Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu các phần mềm diệt Virus, các phiên bản mới của các phần mềm duyệt Web, các phần mềm ứng dụng khác, hệ điều hành Windows... đảm bảo khắc phục các lỗ hổng bảo mật của phần mềm, hệ thống, hệ điều hành;

- Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng bằng các thiết bị lưu trữ như: ổ cứng gắn ngoài, USB.....

Trong thời gian qua, Sở Nội vụ ghi nhận máy vi tính cá nhân sử dụng nhiễm Virus, mã độc. Sau khi phát hiện đã tiến hành các biện pháp cách ly, cài đặt lại hệ điều hành, quét Virus và thực hiện các biện pháp kỹ thuật khác để khắc phục.

Sở Nội vụ thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến các phòng, các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện các biện pháp an toàn thông tin trước các nguy cơ tấn công mạng, Virus, mã độc.

---

<sup>3</sup> Quyết định số 444/QĐ-SNV ngày 19/10/2016 của Sở Nội vụ ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trong năm 2021, tại cơ quan Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện mua sắm, nâng cấp, sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm diệt virus và phần mềm chuyên môn với tổng kinh phí là: 182.156.000 đồng (*một trăm tám mươi hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Đối với Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn: kinh phí thực hiện do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.

Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng Công nghệ thông tin của Sở Nội vụ năm 2021 (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

## Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025;

- Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025;

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/8/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;

- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025;

- Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng được đầu tư từ các Đề án, Dự án của tỉnh đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong năm 2022, giai đoạn 2021 - 2025 và thời gian tiếp theo, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp đạt hiệu quả, chất lượng. Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ, địa giới hành chính. Hình thành cơ sở dữ liệu và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức viên chức tỉnh Lạng Sơn. Đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử và thu thập hồ sơ, tài liệu điện tử vào lưu trữ lịch sử tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *a) Ứng dụng Công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước*

Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện đảm bảo môi trường pháp lý trong ứng dụng Công nghệ thông tin tại Sở Nội vụ theo các quy định hiện hành.

Tiếp tục ứng dụng, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn VNPT - iOffice trong xử lý văn bản, xử lý công việc, trao đổi, điều hành, chỉ đạo của cơ quan, gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị qua trực liên thông của tỉnh.

Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng, gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức phục vụ giải quyết công việc.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; trong công tác chuyên môn như: công tác Kế toán; Văn thư, lưu trữ; số hóa bản đồ địa giới hành chính...

#### *b) Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp*

Tiếp tục đưa các thủ tục hành chính của Sở Nội vụ đã được công bố và thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 đối với tất cả các thủ tục hành chính đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục ứng dụng phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử phục vụ người dân, cơ quan, tổ chức đến khai thác tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở.

Thường xuyên đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở các văn bản, các thông tin liên quan đến công tác thi tuyển, các công tác của Sở Nội vụ, công tác ngành Nội vụ được người dân, tổ chức quan tâm.

#### *c) Bảo đảm an toàn thông tin*

Tăng cường đầu tư hệ thống hạ tầng, kỹ thuật, tường lửa, phần mềm diệt virus, phần mềm bảo mật, các thiết bị, hệ thống sao lưu dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin và nghiêm túc thực hiện theo quy định, quy chế về an toàn thông tin.

Xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, cài đặt giải pháp bảo vệ cho thiết bị đầu cuối theo triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông. Lãnh đạo cơ quan được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin. Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin. Cử công chức phụ trách, chuyên trách về công nghệ thông tin và cá nhân liên quan tham gia đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin khi có các lớp đào tạo, Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn do Trung ương, tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng tổ chức.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**



Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo các quy định hiện hành. Tạo điều kiện cho ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu đặt ra hiện nay.

## **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm được đầu tư từ các Đề án, Dự án của tỉnh và các nguồn kinh phí khác được cấp theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng Công nghệ thông tin. Nâng cấp kết nối đường truyền Internet tại cơ quan Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

## **3. Phát triển dữ liệu**

Tiếp tục số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ từ nền giấy sang dữ liệu điện tử qua phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai kết nối thu thập tài liệu lưu trữ điện tử từ các cơ quan, đơn vị qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice về hệ thống phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử.

Hình thành cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh qua hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được nhập dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo cập nhật thường xuyên, liên tục. Đáp ứng yêu cầu khai thác dữ liệu, quản lý thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Triển khai phần mềm đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Hình thành cơ sở dữ liệu đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Hình thành cơ sở dữ liệu về cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh qua đề tài khoa học cấp tỉnh “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tại các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn” do Sở Nội vụ thực hiện.

Xây dựng và chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu quản lý địa giới hành chính ngành Nội vụ với cơ sở dữ liệu ngành Giao thông, vận tải, ngành Tài nguyên và Môi trường, ngành Thông tin và Truyền thông.

## **5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ**

Phát triển ứng dụng, dịch vụ Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ: ứng dụng, sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn VNPT-iOffice; Hệ thống thư điện tử công vụ của

tính; các phần mềm, dịch vụ trong công tác chuyên môn, chuyên ngành của Sở Nội vụ.

Phát triển ứng dụng, dịch vụ Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử; cập nhật thường xuyên, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở.

### **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng các quy chế, quy định về đảm bảo an toàn thông tin tại Sở Nội vụ theo các quy định hiện hành.

Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định.

Thực hiện công tác dự phòng, sao lưu dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu được quản trị, quản lý. Sẵn sàng khôi phục hoạt động động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin.

Thường xuyên cử công chức phụ trách công tác An toàn thông tin/ Công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác an toàn thông tin.

### **7. Phát triển nguồn nhân lực**

Thường xuyên cử công chức đi bồi dưỡng về công nghệ thông tin khi có các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin (nếu có).

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Sử dụng các hệ thống phần mềm, thiết bị thông minh trong thực hiện nhiệm vụ, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm, thiết bị triển khai các phần mềm, dịch vụ trong thực hiện các nhiệm vụ.

### **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số, công nghệ mới như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo... để thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

#### **4. Thu hút nguồn lực Công nghệ thông tin**

Tập trung đẩy mạnh công tác tham mưu, xây dựng các chính sách thu hút đối với nhân lực có trình độ, kinh nghiệm về Công nghệ thông tin; có chính sách ưu đãi, khuyến khích, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách, phụ trách về công nghệ thông tin.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Đối với kinh phí thực hiện mua sắm, trang bị mới các máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin; mua sắm, nâng cấp phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ, phần mềm diệt virus...: dự kiến 200 triệu đồng/ 01 năm.

Đối với phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử: thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu nền giấy sang dữ liệu điện tử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ theo kinh phí được cấp hằng năm (tùy thuộc vào kinh phí được cấp hằng năm); kinh phí thực hiện kết nối giữa hệ thống quản lý văn bản và điều hành với hệ thống phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện.

#### **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

1. Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn chuyển sang Nền tảng số dùng chung trong toàn tỉnh, có phiên bản app, mỗi cán bộ, công chức, viên chức có 1 tài khoản để quản lý và xem được thông tin cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý địa giới hành chính Ngành Nội vụ tích hợp vào Nền tảng số dùng chung Ngành Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông (bản đồ số).

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

3. Liên thông từ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice với hệ thống Lưu trữ tài liệu điện tử tỉnh (lập hồ sơ công việc, chỉnh lý hồ sơ điện tử, nộp lưu về Trung tâm Lưu trữ lịch sử).

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Viễn thông Lạng Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

4. Nâng cấp Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử có phiên bản app; liên thông với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, lãnh đạo, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống VNPT-iOffice

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Viễn thông Lạng Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022. (2021 hoàn thành liên thông; 2022 nâng cấp phiên bản app)

5. Nâng cấp hệ thống số hóa lưu trữ tài liệu điện tử, tích hợp ký số chứng thực tài liệu điện tử, bổ sung một số chức năng theo quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ, quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

6. Hệ thống hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng ứng dụng của Sở Nội vụ hoạt động trên Nền tảng công nghệ số, điện toán đám mây (Cloud) tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ điện toán đám mây (Cloud) đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn bảo mật thông tin. Các nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu của Sở Nội vụ hoạt động trên đó.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ vào Kế hoạch này các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm:

### **1. Văn phòng Sở**

Xây dựng dự toán kinh phí mua sắm phần mềm, trang thiết bị Công nghệ thông tin tại cơ quan Văn phòng Sở. Tổ chức duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng của phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, tăng cường sử dụng văn bản điện tử, thực hiện việc gửi, nhận văn bản, trao đổi công việc trên hệ thống VNPT-iOffice, sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh Lạng Sơn cấp. Tiếp tục ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tại Sở Nội vụ. Duy trì, thường xuyên cập nhật văn bản, thông tin trên Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ. Ứng dụng chữ ký số, các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn.

Chủ trì đơn đốc các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện Kế hoạch này.

## **2. Các phòng thuộc Sở**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định. Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

## **3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở**

Xây dựng dự toán kinh phí sửa chữa, mua sắm, nâng cấp thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

Trung tâm Lưu trữ lịch sử thực hiện dự toán kinh phí và thực hiện tạo lập cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu lưu trữ theo kinh phí được cấp hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Nội vụ./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ĐV thuộc Sở;
- Ban TĐKT, TTLTLS;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đường Ngọc Xuyên**